

Số: 322 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế "Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 26 tháng 3 năm 2021;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/5/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐTĐH₍₆₎



KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THỜI HỌC*(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)**Theo quyết định số 322 ngày 29 tháng 4 năm 2021*

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1511060008	Nguyễn Văn	Dương	01/11/1997	CCCD60
2	1511060017	Nguyễn Hữu	Kiên	23/12/1996	CCCD60
3	1511060011	Nguyễn Tùng	Lâm	18/02/1997	CCCD60
4	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/1997	CCCD60
5	1211050173	Nguyễn Trung	Hiếu	17/12/1994	CCCT58
6	1511050009	Nguyễn Văn	Đăng	19/09/1997	CCCT60
7	1511050007	Phạm Anh	Thư	21/09/1995	CCCT60
8	1421020299	Hoàng Anh	Đức	28/02/1996	CCDC60
9	1514010028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/11/1997	CCKTK60
10	1514010013	Đặng Trần Hà	Phương	06/11/1997	CCKTK60
11	1321070083	Vũ Quốc	Huân	29/05/1995	CCXDNM59
12	1921060271	Lâm Ngọc	Bằng	01/03/2001	DCCDCN64
13	1221060160	Nguyễn Minh	Trương	26/05/1994	DCCDDK57
14	1621060482	Bùi Đức	Hiệp	20/01/1996	DCCDDK61
15	1721060064	Vũ Thọ	Đức	18/07/1999	DCCDDK62
16	1721060511	Nguyễn Đức	Hiển	12/09/1999	DCCDDK62
17	1721060241	Trần Tân	Nhật	08/12/1999	DCCDDK62
18	1721060576	Đoàn Văn	Tú	30/10/1997	DCCDDK62
19	1721060157	Ngô Anh	Tuân	14/05/1999	DCCDDK62
20	1721060851	Vũ Văn	Tường	08/12/1997	DCCDDK62
21	1621060307	Nguyễn Văn	Thái	28/10/1998	DCCDDT61B
22	1621060057	Hoàng Văn	Trưởng	18/05/1996	DCCDDT61B
23	1621060537	Hoàng Đức	Phú	24/12/1998	DCCDDT61C
24	1721060501	Trần Đình	Hoàn	11/12/1999	DCCDDT62A
25	1721060277	Hoàng Huy	Hùng	10/04/1998	DCCDDT62A
26	1721060117	Đỗ Hữu	Nam	18/06/1999	DCCDDT62A
27	1721060823	Trần Thị Thu	Thanh	18/09/1999	DCCDDT62A
28	1721060260	Vũ Minh	Hoàng	27/09/1999	DCCDDT62B
29	1921060104	Phạm Quang	Cường	15/08/2000	DCCDDT64
30	1921060162	Tổng Văn	Dương	04/04/2001	DCCDDT64
31	1221060181	Vũ Quốc	Việt	18/10/1993	DCCDHT57
32	1721060481	Lê Văn	Phước	20/08/1999	DCCDHT62
33	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62
34	1921060298	Vũ Đình	Dương	25/01/2001	DCCDHT64
35	1921060520	Đỗ Đình	Thành	20/09/2001	DCCDHT64
36	1621060652	Nguyễn Văn	Linh	22/09/1998	DCCDMT61
37	1621060734	Vũ Văn	Mạnh	29/01/1998	DCCDMT61
38	1521060348	Nguyễn Tiến	Giáp	28/01/1997	DCCDOT62_1
39	1921060375	Đặng Văn	Minh	05/10/2000	DCCDOT64
40	1921060464	Lưu Nguyễn Nguyên	Vũ	26/11/2001	DCCDOT64
41	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD_64A
42	1921060481	Trần Tiến Mạnh	Hùng	06/10/2001	DCCDTD_64B
43	1921060435	Nguyễn Đình	Toàn	28/03/2001	DCCDTD_64B
44	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/1993	DCCDTD57B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
45	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyên	18/01/1994	DCCD TD57B
46	1221060110	Bùi Văn	Sơn	08/12/1994	DCCD TD57B
47	1221011012	Phạm Tuấn	Anh	12/08/1993	DCCD TD57VT
48	1221011060	Lê Nhân	Quý	07/11/1993	DCCD TD57VT
49	1521060258	Nguyễn Thành	Tâm	10/01/1997	DCCD TD60 1
50	1521011084	Đỗ Hồng	Sơn	12/08/1997	DCCD TD60 1VT
51	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCD TD61 1
52	1621060230	Ngô Quang	Tuấn	16/10/1997	DCCD TD61 1
53	1621060250	Dương Minh	Tuấn	19/10/1998	DCCD TD61 1
54	1621060928	Bùi Quang	Vũ	20/08/1997	DCCD TD61 1
55	1821010131	Nguyễn Hải	Nam	23/07/2000	DCCD TD63
56	1821060364	Lê Ngọc	Thành	30/07/2000	DCCD TD63 1
57	1921060191	Phạm Hữu	Khánh	26/06/2001	DCCT TM64
58	1921060511	Nguyễn Văn	Tú	14/06/2001	DCCT TM64
59	1921060452	Nguyễn Đăng	Tuấn	29/01/2001	DCCT TM64
60	1821050568	Nguyễn Bá	Sơn	08/11/2000	DCCT CT63
61	1921050435	Lê Tuấn	Nghĩa	06/12/2000	DCCT CT64A
62	1921050762	Nguyễn Thị	Quỳnh	21/03/2001	DCCT CT64A
63	1921050575	Nguyễn Văn	Thịnh	01/04/2001	DCCT CT64A
64	1921050588	Nguyễn Thiện	Thuật	14/11/2001	DCCT CT64B
65	1921050597	Nguyễn Văn	Tiến	20/06/2001	DCCT CT64B
66	1921050710	Nguyễn Mạnh	Tú	16/05/2001	DCCT CT64B
67	1924010486	Nguyễn Trọng	Đạt	05/05/2001	DCCT CT64C
68	1921050785	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/01/2001	DCCT CT64C
69	1921050411	Nguyễn Đức	Nam	28/04/2001	DCCT CT64C
70	1921050774	Lý Lê Trọng	Phú	09/03/2001	DCCT CT64C
71	1921050444	Nguyễn Minh	Ngọc	12/12/2001	DCCT CT64D
72	1921050544	Nguyễn Văn	Thành	23/07/2001	DCCT CT64D
73	1921050651	Nguyễn Ích	Tuấn	13/12/2001	DCCT CT64D
74	1921050679	Nguyễn Văn	Ước	01/03/2001	DCCT CT64D
75	1921050090	Nguyễn Trần Hoàng	Bách	24/10/2001	DCCT CT64E
76	1921050197	Nguyễn Văn	Đức	10/01/2001	DCCT CT64E
77	1921050135	Đặng Khánh	Duy	08/12/2001	DCCT CT64E
78	1921050088	Lê Minh	Bách	16/05/2001	DCCT CT64G
79	1921050108	Nguyễn Khắc	Chính	03/05/2001	DCCT CT64H
80	1921050369	Vũ Hoàng	Long	21/10/2001	DCCT CT64H
81	1821050029	Trần Quang	Linh	25/10/2000	DCCT DH63A
82	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCT HT63B
83	1821050786	Lê Trung	Thái	24/10/2000	DCCT HT63B
84	1621050498	Vũ Linh	Sơn	09/05/1998	DCCT KH61A
85	1721050669	Phạm Quang	Đức	16/03/1999	DCCT KH62A
86	1721050168	Phan Công	Minh	13/02/1999	DCCT KH62B
87	1721050632	Nguyễn Văn	Tú	01/11/1999	DCCT KH62B
88	1821050903	Lê Ngọc	Chủ	10/02/2000	DCCT KH63A
89	1821050001	Nguyễn Việt	Hoàng	12/05/2000	DCCT KH63A
90	1821051001	Nguyễn Văn	Long	23/03/2000	DCCT KH63A
91	1621050413	Vũ Thị	Anh	06/03/1997	DCCT KT61 1
92	1621050605	Nguyễn Anh	Tân	04/11/1998	DCCT KT61 1
93	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCT KT62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
94	1721050216	Phan Huy	Lộc	12/01/1999	DCCTKT62
95	1821050399	Nguyễn Quang	Anh	08/12/2000	DCCTKT63A
96	1821050602	Phạm Hoài	Nam	01/08/2000	DCCTKT63A
97	1621050602	Nguyễn Mạnh	Nghĩa	27/05/1998	DCCTMM61_2
98	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A
99	1721050564	Phan Văn	Kha	19/01/1999	DCCTMM62A
100	1721050727	Lưu Trần	Duy	21/02/1999	DCCTMM62B
101	1721050009	Nguyễn Thành	Hưng	25/12/1999	DCCTMM62B
102	1821050792	Nguyễn Văn	Hoàn	23/07/2000	DCCTMM63A
103	1821050639	Nguyễn Xuân	Nhân	16/08/2000	DCCTMM63B
104	1221050153	Nguyễn Văn	Anh	27/01/1994	DCCTPM57
105	1221050055	Nguyễn Ngọc	Khánh	21/09/1993	DCCTPM57
106	1621050381	Nguyễn Ngọc	Hiệp	18/05/1998	DCCTPM61_1
107	1621050176	Hoàng Văn	Mạnh	23/10/1998	DCCTPM61_1
108	1621050416	Đình Thanh	Tùng	09/06/1998	DCCTPM61_1
109	1721050310	Nguyễn Ngọc	Cảnh	14/08/1999	DCCTPM62A
110	1721050517	Lê Văn	Nam	15/03/1999	DCCTPM62A
111	1721050528	Nguyễn Văn	Toàn	20/09/1999	DCCTPM62A
112	1721050257	Nguyễn Tuấn	Anh	07/06/1999	DCCTPM62B
113	1721050291	Nguyễn Khắc	Toàn	17/11/1999	DCCTPM62C
114	1721050160	Bùi Doãn	Hải	06/08/1999	DCCTPM62D
115	1721050180	Đặng Văn	Sĩ	14/05/1999	DCCTPM62D
116	1821050446	Trần Thị Ngọc	Ánh	26/06/2000	DCCTPM63A
117	1821050355	Nguyễn Hoàng	Huân	04/05/2000	DCCTPM63A
118	1821050198	Đỗ Hoàng	Nam	02/12/2000	DCCTPM63A
119	1821050255	Đỗ Xuân	Trung	16/02/2000	DCCTPM63A
120	1821050669	Bùi Ngọc	Long	14/03/2000	DCCTPM63B
121	1221020213	Đào Ngọc	Điệp	28/07/1994	DCDCCT57A
122	1221020311	Nguyễn Đức	Hiệp	03/06/1994	DCDCCT57A
123	1221020159	Phạm Đức	Trọng	09/09/1994	DCDCCT57A
124	1221020168	Nguyễn Anh	Tú	06/04/1994	DCDCCT57A
125	1221020361	Nguyễn Văn	Linh	21/07/1994	DCDCCT57B
126	1221020152	Phan Văn	Thường	27/11/1994	DCDCCT57B
127	1221020435	Nguyễn Phan	Quang	30/03/1994	DCDCNK57
128	1221020173	Hà Xuân	Tùng	15/03/1994	DCDCTV57A
129	1221020215	Doãn Văn	Đức	18/10/1994	DCDCTV57B
130	1621010233	Vũ	Long	10/01/1998	DCDKDC61_2
131	1221010036	Trần Văn	Chiến	13/08/1994	DCDKDV57
132	1621010725	Nguyễn Văn	Tiến	13/10/1998	DCDKDV61_2
133	1921010021	Ngô Hoàng	Anh	02/07/2001	DCDKKK64
134	1921010040	Vũ Văn	Thắng	20/01/2001	DCDKKK64
135	1221010043	Nguyễn Vũ Thành	Chung	26/12/1994	DCDKKT57
136	1221010102	Trần Văn	Đoàn	25/08/1993	DCDKLD57A
137	1221010345	Phạm Văn	Thức	05/09/1994	DCDKLD57A
138	1221010327	Trần Công	Thắng	17/03/1994	DCDKLD57B
139	1421030034	Lê Hồng	Dương	05/01/1996	DCDKLD59_1
140	1521010437	Phạm Hồng	Quân	10/02/1996	DCDKLD60_2
141	1521011185	Nguyễn Hữu	Nhân	15/07/1993	DCDKLD60_2_VT
142	1821010053	Nguyễn Ngọc Hải	Thắng	24/07/2000	DCDKLD63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
143	1621011034	Trần Hoàng	Phong	09/02/1997	DCDKTB61VT
144	1721010056	Trần Chiêu	Minh	22/01/1999	DCDKTB62
145	1324010136	Lưu Thu	Hường	05/09/1995	DCKTKD58_3
146	1624010249	Đàm Hoàng	Khải	20/02/1998	DCKTKD61C
147	1624010118	Đặng Ngọc	Nghĩa	07/11/1998	DCKTKD61D
148	1724010240	Đoàn Văn	Luân	28/04/1998	DCKTKD62A
149	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A
150	1824010357	Ngô Quỳnh	Anh	13/06/2000	DCKTKD63A
151	1824010607	Bùi Hồng	Gấm	19/05/2000	DCKTKD63B
152	1824010459	Sái Thị	Quỳnh	15/06/2000	DCKTKD63B
153	1824010287	Phạm Thị	Trang	27/03/2000	DCKTKD63B
154	1924010335	Mai Thanh	An	27/04/2001	DCKTKD64A
155	1924010365	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	03/07/2001	DCKTKD64A
156	1924010515	Nguyễn Hương	Giang	18/03/2001	DCKTKD64A
157	1924010990	Nguyễn Quang	Thái	10/11/2001	DCKTKD64A
158	1924010628	Vũ Thị Hải	Huê	23/02/2001	DCKTKD64B
159	1924011031	Lê Hữu	Thắng	06/04/2001	DCKTKD64B
160	1924011135	Vũ Thu	Trang	17/02/2001	DCKTKD64B
161	1924011282	Nguyễn Thu	Trang	17/12/2001	DCKTKD64B
162	1924010480	Trần Thị	Đan	23/06/2001	DCKTKD64C
163	1921011047	Triệu Tiến	Đạt	14/10/2000	DCKTKD64C
164	1924010869	Trần Văn	Ngọc	30/08/2000	DCKTKD64C
165	1724010003	Trương Hoàng	Giang	05/07/1999	DCKTKDD62
166	1724010031	Nguyễn Quang	Nam	18/05/1999	DCKTKDD62
167	1824010041	Đặng Thành	Nam	07/08/2000	DCKTKDTM63A
168	1824010009	Trần Đức	Quân	30/07/2000	DCKTKDTM63B
169	1924010151	Trần	Thịnh	19/04/2001	DCKTKDTM64A
170	1924011145	Trần Hữu	Trung	04/01/2001	DCKTKDTM64A
171	1924011164	Nguyễn Mạnh	Tuấn	19/09/2001	DCKTKDTM64A
172	1924010726	Nguyễn Hoa Phúc	Lâm	14/07/2001	DCKTKDTM64B
173	1924011254	Nguyễn Hoài	Linh	01/10/2001	DCKTKDTM64B
174	1924011059	Nguyễn Thị Bích	Thủy	08/01/2001	DCKTKDTM64B
175	1321030482	Lê Việt	Duy	22/02/1995	DCKTKT_58_1
176	1324010694	Phạm Thị	Thơ	04/03/1994	DCKTKT_58_2
177	1624010520	Uông Huyền	Trang	26/02/1998	DCKTKT_61_2
178	1624010873	Đoàn Thị Hà	Trang	17/10/1998	DCKTKT_61_2
179	1724010805	Hoàng Thị	Bản	13/11/1999	DCKTKT_62_2
180	1724010096	Chu Huy	Hoàng	28/04/1999	DCKTKT_62_2
181	1824010916	Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2000	DCKTKT_63C
182	1824010976	Trần Thị	Nguyệt	17/03/2000	DCKTKT_63D
183	1824010781	Mai Thu	Phương	18/09/2000	DCKTKT_63D
184	1824010697	Phạm Thị Thanh	Thúy	13/08/2000	DCKTKT_63D
185	1824010960	Trần Thị	La	26/04/2000	DCKTKT_63G
186	1924010689	Trần Thị	Hương	27/09/2001	DCKTKT_64A
187	1924010805	Lê Ngọc	Mai	02/08/2001	DCKTKT_64A
188	1924010831	Trần Thị	Na	07/11/2001	DCKTKT_64A
189	1924010970	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/10/2001	DCKTKT_64A
190	1924011193	Trần Thị Hồng	Vân	18/09/2001	DCKTKT_64A
191	1924011225	Lê Thị Hương	Giang	14/11/2001	DCKTKT_64B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
192	1924011267	Phạm Minh	Hằng	10/05/2001	DCKTKT_64B
193	1924011296	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	08/08/2001	DCKTKT_64B
194	1924011303	Phạm Thị Thu	Thảo	29/01/2001	DCKTKT_64B
195	1924010565	Lê Thị Ngọc	Hân	30/05/2001	DCKTKT_64C
196	1924010593	Bùi Thị	Hoa	26/10/2001	DCKTKT_64C
197	1924010252	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	12/01/2001	DCKTKT_64C
198	1924011075	Phạm Minh	Thúy	25/09/2001	DCKTKT_64C
199	1924011351	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/10/2001	DCKTKT_64C
200	1924010033	Đỗ Thị	Chuyên	13/01/2000	DCKTKT_64D
201	1921050210	Nguyễn Thị	Hà	25/12/2001	DCKTKT_64D
202	1924010331	Nguyễn Cẩm Tùng	Lâm	19/11/1998	DCKTTN_64
203	1924010207	Lê Thị	Thắm	11/02/1999	DCKTTN_64
204	1221040336	Nguyễn Việt	Đa	27/09/1994	DCMOKT57B
205	1221040104	Đinh Văn	Huân	17/11/1993	DCMOKT57B
206	1721040044	Tào Minh	Hiếu	24/04/1999	DCMOKT62
207	1721040013	Bùi Đại	Phúc	07/11/1999	DCMOKT62
208	1521080071	Nguyễn Minh	Đức	21/11/1997	DCMTDS60_1
209	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	DCMTDS60_2
210	1521080272	Nguyễn Tiến	Triển	15/06/1996	DCMTDS60_2
211	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61_1
212	1821080046	Vũ Ngọc	Quang	23/04/2000	DCMTDS63
213	1921080006	Nguyễn Thị	Hương	19/03/2000	DCMTKT64
214	1921080023	Phạm Nhật	Linh	24/10/2001	DCMTKT64
215	1421030312	Văn Tiến	Đạt	01/05/1996	DCTDAV59_2
216	1421030187	Đỗ Duy	Thắng	02/04/1996	DCTDAV59_2
217	1521030054	Đồng Xuân	Bình	26/06/1997	DCTDBD60_2
218	1221040165	Vũ Đức	Mạnh	31/10/1994	DCTDDC57
219	1521030006	Phạm Bá	Giáp	17/12/1995	DCTDDC60_1
220	1621030291	Chu Văn	Quân	07/01/1998	DCTDDD61B
221	1924010817	Nguyễn Hoàng	Minh	28/06/2001	DCTDDH64
222	1721030092	Lê Đức	Anh	14/05/1999	DCTDQD62
223	1921030076	Nguyễn Võ	Bảo	07/07/2000	DCTDQD64
224	1921030111	Cao Việt	Long	29/07/2001	DCTDQD64
225	1521030043	Hoàng Mạnh	Đức	20/11/1996	DCTDTD_60_2
226	1721030151	Trần Nguyễn Thảo	Anh		DCTDTD_62
227	1221030149	Nguyễn Văn	Thuân	20/02/1993	DCTDTD57C
228	1921030089	Nguyễn Vương	Anh	28/10/2001	DCTDTD64
229	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXD60_2
230	1521070408	Nguyễn Đình	Tùng	21/02/1997	DCXD60_2
231	1621070056	Nguyễn Văn	Ngọc	27/05/1998	DCXD61_2
232	1621070706	Bùi Minh	Tuân	20/08/1998	DCXD61_2
233	1621070015	Hoàng Văn	Quý	01/01/1998	DCXD61B
234	1721070007	Đinh Tiến	Trung	13/10/1999	DCXD62_2
235	1921070053	Phạm Thành	Văn	26/08/2001	DCXD64
236	1221070072	Nguyễn Văn	Hưng	27/07/1994	DCXDHT57
237	1221070132	Nguyễn Hồng	Son	08/09/1994	DCXDHT57
238	1221070154	Trần Xuân	Tín	16/07/1993	DCXDHT57
239	1221070081	Phạm Khắc	Khương	15/10/1994	DCXDNM57
240	1821070116	Trần Xuân	Toàn	11/11/2000	DCXD63

SĐT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
241	1821070155	Hà Quốc	Tuân	17/10/1999	DCXDXN63
242	1631020071	Lê Thanh	Nghiệp	18/03/1995	LCDCDC61_1
243	1731020030	Hoàng Kim	Duy	18/10/1995	LCDCDC62
244	1731030052	Nguyễn Minh	Đức	10/11/1996	LCTDTD62
245	1731030056	Nhữ Văn	Quyên	15/11/1996	LCTDTD62
246	1731030018	Thang Anh	Tuân	11/05/1996	LCTDTD62
247	1531070403	Nguyễn Khắc	Long	19//1/191/	LCXDDC60_2
248	1731070005	Dương Hải	Đăng	16/10/1995	LCXDDC62
249	1731070004	Cao Duy	Vạn	07/09/1995	LCXDDC62